

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HNGĐ-ST
Ngày 17-4-2018
V/v tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU – TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trang Thái Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hùng Dũng;

Bà Dương Xuân Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiên Danh – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 280/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Huỳnh Văn N, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Tây Ninh. có mặt

2. *Bị đơn:* Chị Trần Thị Thanh T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Tây Ninh. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20-10-2017 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn anh Huỳnh Văn N trình bày: Anh và chị Trần Thị Thanh T tự nguyện chung sống từ năm 1998, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2009. Anh và chị T chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị T thường xuyên sang Campuchia đánh bạc, mặc dù anh đã khuyên can nhiều lần nhưng chị T không từ bỏ dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên ly thân từ tháng 7 năm 2017 cho đến nay. Xét thấy tình cảm không còn, không thể hàn gắn nên anh yêu cầu ly hôn với chị Trần Thị Thanh T.

- Về con chung: Anh và chị T có hai con chung tên Huỳnh Văn N, sinh ngày 22-12-200x và Huỳnh Văn T, sinh ngày 10-4-200x, hiện cả hai cháu đang sống với

anh. Khi ly hôn, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N và cháu T, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh N trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là chị Trần Thị Thanh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ theo qui định của pháp luật nhưng chị T vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án không ghi lời khai, không tiến hành hòa giải được, đã tiến hành tổng đạt hợp lệ chị T đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng chị T vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn là đúng quy định của **Bộ luật Tố tụng dân sự**. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do là chưa chấp hành và chưa thực hiện đúng về quyền và nghĩa vụ tố tụng. Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Kiểm sát viên chưa thấy vấn đề vi phạm tố tụng.

Về nội dung: Anh Huỳnh Văn N và chị Trần Thị Thanh T kết hôn và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống giữa anh N và chị T có phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị T thường xuyên đánh bạc, không quan tâm, chăm sóc gia đình. Về con chung, từ khi chị T bỏ đi anh N là người trực tiếp nuôi con, chăm sóc tốt và đảm bảo về quyền lợi mọi mặt của con. Về tài sản chung, nợ chung anh N trình bày không có, không yêu cầu giải quyết. Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh N đối với **chị T**. Về án phí, anh N phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, xét thấy:

[1]. Về tố tụng: Anh Huỳnh Văn N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu giải quyết hôn nhân giữa anh N và chị Trần Thị Thanh T, chị T có nơi cư trú tại huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu. Trong quá trình giải quyết, chị Trần Thị Thanh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, do đó áp dụng Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T. Chị T phải chịu hậu quả của việc không cung cấp chứng cứ và không thực hiện nghĩa vụ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo qui định tại các Điều 6, Điều 72 và Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Anh Huỳnh Văn N và chị Trần Thị Thanh T kết hôn vào năm 1998 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị T thường xuyên đánh bạc, không quan tâm, chăm sóc gia đình, vợ chồng thường xuyên gây gổ. Tòa án triệu tập hòa giải nhưng chị T không đến cho thấy chị T không có thiện chí hàn gắn. Xét thấy, hôn nhân giữa anh N và chị T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly

hôn của anh N có cơ sở chấp nhận theo qui định tại Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình.

[3]. Về con chung: Anh N và chị T có hai con chung tên Huỳnh Văn N, sinh ngày 22-12-200x và Huỳnh Văn T, sinh ngày 10-4-200x đang sống chung với anh N. Từ ngày ly thân đến nay, anh N là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung tốt, đảm bảo về quyền lợi về mọi mặt của con và cháu N, cháu T có nguyện vọng được sống với anh N, do đó cần tiếp tục giao con chung cho anh N nuôi dưỡng là phù hợp theo qui định tại Điều 81 Luật hôn nhân và Gia đình. Ghi nhận anh N không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Anh N trình bày không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Anh Huỳnh Văn N phải chịu án phí theo qui định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Trần Thị Thanh T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Huỳnh Văn N đối với chị Trần Thị Thanh T. Anh N được ly hôn với chị T.

2. Về con chung: Anh Huỳnh Văn N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Huỳnh Văn N, sinh ngày 22-12-200x và Huỳnh Văn T, sinh ngày 10-4-200x. Ghi nhận anh N không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Không ai được cản trở chị T thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh N trình bày không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Anh Huỳnh Văn N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: **0021051** ngày 20-10-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Chị T không phải chịu án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Huỳnh Văn N có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Trần Thị Thanh T có quyền kháng lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại UBND cấp xã nơi chị T cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- C.c THADS huyện Bến Cầu;
- UBND xã Y1 (lưu);
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trang Thái Châu